

Số: 1850/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ  
Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin  
thị xã Duyên Hải lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải tại Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 623/TTr-SNV ngày 13 tháng 11 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 08 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Bảo trợ Người khuyết

tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2023 (kèm theo Điều lệ sửa đổi, bổ sung).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1703/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải lần thứ I, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải, Chủ tịch Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải căn cứ Quyết định này thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND thị xã DH;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 03



**Lê Văn Hân**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

**Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin  
thị xã Duyên Hải thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028**

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1850/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh*)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Tên gọi**

Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội từ thiện. Hội vận động sự tự nguyện, chia sẻ bảo trợ cho người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất da cam/Dioxin và trẻ em trên địa bàn thị xã Duyên Hải, nhằm giúp cho họ góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo điều kiện phát huy khả năng tham gia các hoạt động trong xã hội.

2. Hội hoạt động vì quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và trẻ em. Tích cực vận động và thu hút mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong và ngoài thị xã Duyên Hải, nhằm tạo mọi điều kiện giúp đỡ người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và trẻ em hòa nhập cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Duyên Hải.

3. Hội bảo vệ quyền cơ bản của người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và trẻ em theo quy định pháp luật Việt Nam, góp phần xây dựng xã hội văn minh.

#### **Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại số 14, đường 3/2, khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trên phạm vi thị xã Duyên Hải, trong lĩnh vực bảo trợ người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam /Dioxin và bảo vệ quyền trẻ em.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải (trực tiếp là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Duyên Hải) và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam thị xã Duyên Hải.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN****Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phân biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, tuyên truyền theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển Hội.

3. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nhân đạo, từ thiện, tranh thủ nguồn tài trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài thị xã Duyên Hải cho người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và bảo vệ quyền trẻ em. Trao đổi kinh nghiệm về hoạt động bảo trợ người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và bảo vệ quyền trẻ em theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết (*cộng tác viên, tình nguyện viên*): Công dân Việt Nam muốn hợp tác, giúp đỡ, góp phần vào sự phát triển của Hội, được Ban Chấp hành Hội công nhận.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có công đóng góp cho Hội được xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Là công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực người khuyết tật, người mù, bệnh nhân nghèo, nạn nhân chất độc da cam/Dioxin và bảo vệ quyền trẻ em, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra hội**

1. Thủ tục: Hội viên mới muốn tham gia vào Hội phải có đơn xin vào Hội.
2. Thẩm quyền: Hội viên mới do Ban Chấp hành Hội ra quyết định kết nạp.

3. Thủ tục ra Hội: Hội viên bị xóa tên và thu hồi thẻ hội viên (nếu có) khi vi phạm pháp luật Nhà nước, vi phạm Điều lệ Hội hoặc tự nguyện viết đơn xin ra khỏi Hội thì được Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

## **Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 12. Cơ cấu, tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Thường trực Hội.
5. Ban Kiểm tra.

### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội nhiệm kỳ đầu tiên của Hội do Ban lãnh đạo lâm thời triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (*hai phần ba*) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (*một phần hai*) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (*một phần hai*) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (*một phần hai*) số đại biểu chính thức có mặt.

#### 3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

d) Các nội dung khác (*nếu có*);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

#### 4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (*một phần hai*) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Hội**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, bầu bổ sung: Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra. Số Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ Hội**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:



a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 16. Thường trực Hội**

1. Thường trực Hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

2. Thường trực Hội chỉ đạo, điều hành hoạt động thường xuyên theo Nghị quyết Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hướng dẫn của cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

#### **Điều 17. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội áp dụng theo các văn bản quy định hiện hành và của Ban Chấp hành Hội quy định.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## Chương V

### CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

#### Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## Chương VI

### TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

#### Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.

- Chi mua sắm các phương tiện làm việc phục vụ cho hoạt động của Hội.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

**Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## Chương VII

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

**Điều 22. Khen thưởng**

1. Tổ chức Hội, cộng tác viên, tình nguyện viên, hội viên, tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho Hội được Hội xem xét khen thưởng, nếu có thành tích xuất sắc được đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

**Điều 23. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với cán bộ Hội; khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội và thu hồi thẻ (nếu có) đối với hội viên.

Cá nhân, tập thể, hội viên của Hội hoạt động vi phạm chuyên môn, vi phạm pháp luật thì ngoài kỷ luật của Hội còn bị xử lý theo pháp luật Nhà nước.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Hội Bảo trợ người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Bảo trợ người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải gồm 08 chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Bảo trợ người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2023 có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo trợ người khuyết tật và Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thị xã Duyên Hải có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Điều lệ này./.